

Hà Nội ngày tháng năm 2020

BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC CÔNG TY
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020 VỀ
KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019
VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

Kính thưa Quý vị Đại biểu!

Kính thưa Quý Cổ đông!

Thay mặt Ban giám đốc Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Than-Vinacomin (Coalimex), tôi xin được báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020.

Phần I : KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2019

I. THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2019 (ĐC)	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ % TH/KH	Cùng kỳ 2018
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	4.697.000	5.464.502	116%	274%
2	Giá trị sản xuất	Tr.đồng	78.400	142.655	182%	172%
3	Lợi nhuận	Tr.đồng	28.433	48.819	172%	244%
4	Tỷ lệ lợi nhuận/vốn điều lệ	%	26%	44%	172%	244%
5	Thu nhập tiền lương b/q	ng.đ/ng/th	11.880	16.476	139%	143%
6	Tỷ lệ cỗ tức/vốn điều lệ	%	tối thiểu 9%	18% (dự kiến)	200%	200%

(Trên cơ sở công văn 610/TKV-KDT+KH ngày 01/02/2019 điều chỉnh sản lượng than nhập khẩu của Công ty năm 2019 từ 1 triệu tấn lên 2 triệu tấn tương đương với giá trị kim ngạch 160 triệu USD, Quyết định 2174/QĐ-TKV ngày 23/12/2019 của Tập đoàn Than – KS Việt Nam nên Hội đồng quản trị Công ty đã

ban hành Quyết định 243/QĐ-HDQT ngày 31/12/2019 về việc tạm phê duyệt điều chỉnh kế hoạch năm 2019: chỉ tiêu doanh thu từ 2.182,18 tỷ đồng lên 4.697,00 tỷ đồng; chỉ tiêu lợi nhuận từ 19,7 tỷ đồng lên 28,433).

II. ĐÁNH GIÁ CÁC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHÍNH CỦA CÔNG TY

1. Tình hình chung

Năm 2019 các lĩnh vực kinh doanh của Công ty gặp những khó khăn:

Công tác xuất nhập khẩu, pha trộn, kinh doanh than: triển khai muộn do phải chờ đến tháng 5/2019 Chính phủ mới cho phép xuất khẩu; Sản lượng xuất cũng hạn chế do phải ưu tiên cung cấp sử dụng cho nhu cầu trong nước; Công tác pha trộn, kinh doanh than trong nước không thể chủ động được kế hoạch sản xuất do phụ thuộc vào khách hàng, nguồn than dùng để pha trộn, ảnh hưởng của thời tiết, thời gian tàu chờ và dỡ hàng kéo dài.

Công tác kinh doanh vật tư vẫn khó khăn do cạnh tranh gay gắt, kế hoạch mua sắm của các đơn vị hạn chế và rào cản trong luật đấu thầu; Công tác nhập khẩu than gặp khó khăn về nguồn vốn, an toàn vốn, quản trị rủi ro.

Xuất khẩu lao động đã ổn định sau khi tái cơ cấu lại nhưng vẫn còn khó khăn do có nhiều đơn vị được phép làm công tác xuất khẩu lao động.

Giá kinh doanh văn phòng chưa được cải thiện do cung vượt quá cầu.

Một số chỉ tiêu tài chính năm 2019 như sau:

- | | |
|--|----------|
| - Hệ số thanh toán ngắn hạn(TSNH/nợ ngắn hạn): | 1,08 lần |
| - Tổng tài sản/tổng nợ phải trả: | 1,2 lần |
| - Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu: | 5,06 lần |

Do hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu là sử dụng vốn vay, doanh thu năm 2019 lại tăng hơn hai lần so với kế hoạch xây dựng, đối với lĩnh vực nhập khẩu, kinh doanh vật tư thiết bị, chế biến than thời gian từ lúc công ty nhận nợ vay ngân hàng đến khi thu được tiền của các đơn vị trung bình 2-3 tháng dẫn đến hệ số nợ/vốn chủ sở còn cao.

Căn cứ vào nhu cầu thực tế và khả năng thực hiện, Tập đoàn TKV đã ra công văn 610/TKV-KDT+KH ngày 01/02/2019 điều chỉnh sản lượng than nhập khẩu của Công ty năm 2019 từ 1 triệu tấn lên 2 triệu tấn tương đương với giá trị kim ngạch 160 triệu USD nên nhu cầu vốn lưu động để đáp ứng nhập khẩu than rất lớn. Với sự nỗ lực và quyết tâm của Ban lãnh đạo, tập thể CTV, sự ủng hộ của Tập đoàn TKV và đối tác, Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch doanh thu, giá trị sản xuất và lợi nhuận năm, trong đó chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế đạt giá trị tuyệt đối cao nhất từ trước đến nay, tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ đạt 44%, hoàn thành 172% kế hoạch, bằng 244% so với năm 2018.

2. Xuất - nhập khẩu, pha trộn – kinh doanh- giao nhận than

Năm 2019 sản lượng than xuất khẩu chỉ đạt 321,29 ngàn tấn tương đương với 43,17 triệu USD. Sản lượng than xuất khẩu 2019 đạt thấp vì đến tháng 5/2019 Công ty mới thực hiện xuất khẩu than sau khi có giấy phép của Chính phủ. Sản lượng than xuất khẩu năm 2019 đạt 107% kế hoạch, bằng 59% so với năm 2018; chiếm 29% sản lượng than xuất khẩu của Tập đoàn.

Than nhập khẩu: Công ty tích cực, chủ động trong công tác nhập khẩu kinh doanh than để hoàn thành vượt mức kế hoạch 2 triệu tấn than Tập đoàn TKV đã giao và đưa lĩnh vực này trở thành một trong những lĩnh vực kinh doanh chính, bù đắp sự sụt giảm của các lĩnh vực kinh doanh khác. Năm 2019, Công ty nhập khẩu 2.761,78 ngàn tấn than các loại, tương đương với 185,966 triệu USD gấp 6,29 lần về sản lượng và 6,74 lần về giá trị so với năm 2018.

Than pha trộn: Công tác pha trộn đi vào hoạt động ổn định để cung cấp cho nhà máy nhiệt điện Duyên Hải và Thăng Long theo sự phân công của Tập đoàn. Sản lượng tiêu thụ than pha trộn năm 2019 không đạt như kỳ vọng vì tình hình thời tiết bất thường và việc tàu chở và dỡ hàng tại Duyên Hải – nhà máy tiêu thụ than pha trộn lớn của Công ty mất nhiều thời gian. Năm 2019 Công ty đã pha trộn và giao cho nhà máy nhiệt điện được 422,175 ngàn tấn.

Công tác kinh doanh than nội địa bán trực tiếp có hiệu quả tuy nhiên sản lượng không cao vì nguồn than còn ưu tiên dùng để pha trộn giao cho các nhà

máy nhiệt điện. Năm 2019 sản lượng than nội địa bán thăng đạt 15,98 ngàn tấn chỉ bằng 19% so với năm 2018.

Giao nhận than : Năm 2019 công ty đã thực hiện giao 5.782,88 ngàn tấn than cho nhà nhà máy điện Vĩnh Tân 1 và một phần Vĩnh Tân 2.

3. Nhập khẩu- kinh doanh cung ứng vật tư, thiết bị:

Tuy công ty đã có giải pháp khắc phục một phần rào cản trong luật đấu thầu nhưng GTSX lĩnh vực kinh doanh vật tư thiết bị nhìn chung giảm so với năm 2018. Kim ngạch nhập khẩu vật tư thiết bị năm 2019 đạt 10,426 triệu USD đạt 91% kế hoạch năm và 90% so với năm 2018. Công ty chú trọng giữ vững mặt hàng kinh doanh truyền thống, bám sát và phối kết hợp chặt chẽ với các đối tác trong và ngoài nước để cung cấp các thiết bị, công nghệ tiên tiến phục vụ cho các đơn vị sản xuất than trong Tập đoàn TKV

4. Xuất khẩu lao động

Doanh thu xuất khẩu lao động năm 2019 đạt 2,45 tỷ đồng hoàn thành 98% kế hoạch. Năm 2019 Công ty xuất được 240 lao động sang thị trường Nhật bản, thị trường đang có nhu cầu cao về lao động nhưng yêu cầu khắt khe về kỹ năng, trình độ tay nghề và mức phí cao.

5. Kinh doanh cho thuê văn phòng

Kinh doanh cho thuê văn phòng tại 2 Tòa nhà ổn định, đảm bảo hiệu quả và đều đạt tỷ lệ cho thuê từ 97%-100%. Doanh thu từ cho thuê văn phòng đạt 20,85 tỷ đồng. Công tác quản lý, vận hành luôn được quan tâm, có phương án, kế hoạch để duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ, tăng hiệu quả sử dụng. Để giữ vững và nâng cao chất lượng dịch vụ tòa nhà Công ty tổ chức lấy ý kiến khách hàng định kỳ mỗi tháng /quý, qua đó rút kinh nghiệm và điều chỉnh cho phù hợp.

6. Công tác quản lý và các hoạt động khác

Công tác quản lý chung của Công ty hoạt động tốt, sát sao, hiệu quả, đúng định hướng phát triển chung của Tập đoàn, phát huy được tính chủ động sáng tạo trong công việc. Các phòng, bộ phận được sắp xếp phù hợp sở trường và năng

lực của từng người, tăng năng suất lao động, tạo sự gắn kết hỗ trợ lẫn nhau trong quản lý và kinh doanh tạo nên thành quả chung của Công ty. Công tác quản trị chi phí được chú trọng và có những giải pháp phù hợp để tăng hiệu quả kinh doanh. Báo cáo, cập nhật kịp thời các thông tin liên quan đến Công ty trên sàn chứng khoán, hoàn thành tốt và đúng hạn các báo cáo liên quan đến tổ chức nhân sự, tiền lương, thuế thu nhập cá nhân đối với Tập đoàn TKV và các cơ quan quản lý khác; báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và công bố thông tin đúng theo qui định.

Công tác kết nối thông tin trong nội bộ Công ty, Công ty với các cơ quan quản lý, Công ty với các Cổ đông được thực hiện tốt.

Tích cực làm việc với các ngân hàng để xây dựng hạn mức tín dụng đáp ứng nhu cầu vay của công ty; đàm phán với các ngân hàng để vay với lãi suất và điều kiện phù hợp phục vụ công tác kinh doanh ở các lĩnh vực truyền thống và kinh doanh nhập khẩu than, kinh doanh than pha trộn.

Có nhiều giải pháp và nỗ lực về thu hồi công nợ các đơn vị trong, ngoài Tập đoàn những tháng cuối năm.

Các hoạt động đoàn thể, công tác xã hội, từ thiện, hoạt động văn hóa thể thao và đời sống tinh thần của CBNV trong Công ty cũng được quan tâm tạo điều kiện.

Lắp đặt thêm thiết bị để tăng cường an ninh trong cơ quan.

PHẦN II: KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

Năm 2020 là năm TKV tiếp tục nhập khẩu than để pha trộn với số lượng và quy mô lớn trong điều kiện cơ sở hạ tầng logistic còn hạn chế, giá than nhập khẩu biến động khó lường. Năm 2020 Coalimex sẽ tham gia cùng Tập đoàn nhập khẩu than với số lượng lớn khoảng 3 triệu tấn trong tổng số 10-10,5 triệu tấn của TKV và sẽ thực hiện pha trộn than với số lượng lớn hơn năm 2019 để cung cấp cho các nhà máy điện, xi măng và Alumin theo hợp đồng của TKV ký với khách

hàng. Ngoài ra công ty tiếp tục thực hiện công tác giao nhận than cho nhiệt điện Vĩnh Tân 1 và một phần Vĩnh Tân 2.

Năm 2020 các đơn vị của TKV sẽ tăng cường đầu tư để duy trì và mở rộng sản xuất tăng sản lượng than và khoáng sản đây là cơ hội thuận lợi đối với lĩnh vực kinh doanh vật tư thiết bị.

Ảnh hưởng của dịch COVID 19 đến các lĩnh vực kinh doanh của Công ty là nặng nề và rất khó lường.

Những khó khăn chính

Dịch COVID-19 đã tác động đến các lĩnh vực kinh doanh của Công ty:

- Lĩnh vực xuất nhập khẩu, pha trộn, kinh doanh than: thị trường than xuất khẩu Hàn Quốc (thị trường chính của Công ty) là vùng tâm dịch đã tạm dừng nhập khẩu than; Nhập khẩu than gặp khó khăn do hoạt động vận tải quốc tế bị ảnh hưởng; chính phủ một số nước có vùng dịch cũng hạn chế hoặc tạm dừng các hoạt động kinh doanh thương mại
- Lĩnh vực nhập khẩu, pha trộn chế biến than sẽ chịu áp lực cạnh tranh gay gắt do chính sách của Chính phủ cho phép các nhà máy nhiệt điện chủ động nhập khẩu than.
- Than kinh doanh thương mại giảm mạnh do TKV ưu tiên pha trộn với than nhập khẩu.
- Điều kiện cơ sở hạ tầng logistic còn hạn chế để đáp ứng nhập khẩu than phục vụ công tác pha trộn với số lượng và quy mô lớn cung cấp cho nhà máy nhiệt điện, xi măng và Alumin theo hợp đồng của TKV ký với khách hàng; tình hình thời tiết bất thường nên khó kiểm soát độ ẩm, thời gian tàu chờ dỡ hàng và dỡ hàng kéo dài đã ảnh hưởng tới kế hoạch pha trộn than.

- Lĩnh vực nhập khẩu, kinh doanh vật tư thiết bị: Nhiều hợp đồng không đảm bảo đúng tiến độ do chuyên gia từ Trung quốc và các nước không thể sang để hướng dẫn lắp đặt dây truyền máy móc thiết bị dùng trong sản xuất than, ngoài ra

tiến độ giao hàng của nhiều hợp đồng bị chậm do hoạt động vận tải quốc tế và kế hoạch sản xuất tại các nhà máy bị ảnh hưởng của dịch.

- Sự cạnh tranh gay gắt giữa các đơn vị cùng làm thương mại trong và ngoài ngành.

- Lĩnh vực xuất khẩu lao động: số lượng xuất khẩu lao động giảm do thị trường Nhật bản- thị trường xuất khẩu lao động chính của Công ty hiện cũng cung cấp giao dịch.

- Cạnh tranh cao giữa các đơn vị làm công tác xuất khẩu lao động;

- Lĩnh vực kinh doanh văn phòng giảm do nhiều khách hàng thuê văn phòng hoạt động trong lĩnh vực nhà hàng, du lịch, giáo dục chịu ảnh hưởng trực tiếp của dịch nên không có doanh thu dẫn tới việc công ty phải hỗ trợ một phần giá thuê cho khách hàng hoặc thậm chí có những khách hàng chấm dứt hợp đồng.

- Giá cho thuê văn phòng trên thị trường chưa được cải thiện.

- Tác động của nghị định 20/2017/NĐ-CP liên quan đến chi phí lãi vay trực tiếp ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD của Công ty.

- Sự điều chỉnh chính sách tài chính, tiền tệ; Sự biến động khó lường về tỷ giá.

1. Những thuận lợi chính

- Sản lượng nhập khẩu than, than pha trộn sẽ tăng so với năm 2019

- Công ty tiếp tục giao nhận than cho các nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân 1 (VT1) và Vĩnh Tân 2 (VT2).

- Công ty có quan hệ tốt với các bạn hàng; có uy tín đối với các ngân hàng và các tổ chức tài chính trong việc thu xếp vốn.

- Công ty được đánh giá là một công ty có thế mạnh về kinh doanh xuất nhập khẩu, có đội ngũ lao động nhiệt tình năng động, được đào tạo bài bản, có chuyên môn nghiệp vụ vững, có nhiều kinh nghiệm, sự nỗ lực và tinh thần đoàn kết là nhân tố quan trọng tạo nên thắng lợi.

Với những thuận lợi và khó khăn chủ yếu như trên công ty đề ra các chỉ tiêu chính năm 2020 như sau:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2020
1	Tổng doanh thu	Tỷ .đồng	6.114,686
2	Giá trị sản xuất	Tỷ đồng	163,086
3	Lợi nhuận	Tỷ đồng	57
4	Tỷ lệ lợi nhuận/vốn điều lệ	%	52%
5	Thu nhập tiền lương b/q	tr.đ/ng/th	16,703
6	Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ	%	tối thiểu 9%

II. CÁC GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH CHÍNH

1. Lĩnh vực xuất – nhập khẩu, pha trộn – kinh doanh than

Xuất khẩu than: thực hiện tốt công tác xuất khẩu và nắm bắt tình hình dịch bệnh , chủ động làm việc với các khách hàng tại thị trường truyền thống, đặc biệt là thị trường Hàn quốc để có thể xuất khẩu lại ngay khi nước sở tại cho phép.

Nhập khẩu than: Phấn đấu hoàn thành kế hoạch nhập khẩu 3 triệu tấn than Tập đoàn đã giao nhiệm vụ cho Công ty.

Pha trộn – chế biến kinh doanh than: Tăng cường công tác pha trộn, chế biến than tại trạm Long An, Hải Dương và Đồng Nai; Cố gắng tìm biện pháp để khắc phục việc tàu chờ và dỡ hàng tại Duyên Hải.

Công tác giao nhận than: Thực hiện tốt nhiệm vụ giao nhận than cho nhà máy nhiệt điện VT1 và VT2 theo sự phân công của TKV.

Trong kinh doanh cần chú ý đến các biện pháp quản lý để thu hồi tiền hàng đúng hạn và đảm bảo an toàn vốn.

2. Lĩnh vực nhập khẩu- kinh doanh vật tư thiết bị

Bám sát kế hoạch đầu tư các đơn vị sản xuất trong Tập đoàn, tăng cường kinh doanh mua bán trong nước, đi sâu vào thiết bị cơ giới hóa các mỏ hầm lò, đa dạng hóa phương thức hợp tác kinh doanh trên cơ sở đảm bảo an toàn vốn, thực hiện tốt các hợp đồng đã ký; giữ quan hệ tốt với khách hàng, các thị trường và mặt hàng có ưu thế của Công ty. Có các giải pháp phù hợp để thu hồi tiền hàng trước và đúng hạn để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

3. Lĩnh vực xuất khẩu lao động

Duy trì phát triển thị trường lao động đã có, đặc biệt là thị trường Nhật Bản- khu vực đang có nhu cầu cao về lao động có trình độ và mức phí cao. Trong quá trình mở rộng cần bám sát các quy định trong nước và nước sử dụng lao động để giảm thiểu tối đa rủi ro.

4. Lĩnh vực kinh doanh cho thuê văn phòng

Thực hiện quy trình quản lý kinh doanh văn phòng nghiêm túc, duy tu, bảo dưỡng định kỳ, đúng hạn để nâng cao chất lượng dịch vụ, đảm bảo duy trì các khách hàng hiện có, có giải pháp hạn chế tổn thất do ảnh hưởng của dịch COVID-19.

5. Công tác quản lý

Tăng cường quan hệ với các ngân hàng đảm bảo vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh với chi phí vốn hợp lý; Theo dõi chặt chẽ và phối hợp với các phòng kinh doanh đảm bảo thu hồi tiền hàng đúng hạn, không phát sinh nợ kéo dài.

Tìm các giải pháp để giảm thiểu tác động của Nghị định 20/2017/NĐ-CP đến lợi nhuận của Công ty.

Quản lý chặt chẽ chi phí và đề cao ý thức tiết kiệm chi phí để tăng lợi nhuận, hoàn thành mục tiêu kế hoạch lợi nhuận đã đề ra; cần có giải pháp giảm thiểu rủi ro về tỷ giá và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

Tiếp tục sửa đổi và bổ sung những quy chế trong Công ty để phù hợp với quy định của pháp luật, quy định của TKV và hoạt động SXKD của Công ty.

Công ty phấn đấu các chỉ tiêu tài chính đạt mức được giao theo Hợp đồng PHKD năm 2020 với TKV.

Kính thưa Đại hội,

Trong điều kiện kinh doanh ngày càng khó khăn, cùng với ảnh hưởng nghiêm trọng của dịch COVID-19 tới toàn bộ các lĩnh vực kinh doanh của Công ty nhưng với ý thức trách nhiệm cao, với bề dày kinh nghiệm của Công ty trong những năm qua, biết tận dụng những yếu tố thuận lợi và đặc biệt là với tinh thần quyết tâm, đoàn kết, sự chỉ đạo sát sao của Ban lãnh đạo Công ty, sự quan tâm tạo điều kiện của Tập đoàn TKV, sự tin cậy của các bạn hàng, Công ty Coalimex sẽ cố gắng vượt qua khó khăn, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu đã đề ra.

Trên đây là những nội dung chủ yếu Giám đốc Công ty báo cáo Đại hội để xem xét và quyết định.

Xin kính chúc sức khỏe toàn thể Đại hội và chúc Đại hội thành công!

GIÁM ĐỐC CÔNG TY 



Trần Thanh Hải